

Bản án số: 91/2023/KDTM-ST

Ngày: 30/9/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng
cho thuê tài chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lâm Bình.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị An

Ông Nguyễn Hữu Đệ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đăng Hùng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 57/2023/TLST-KDTM ngày 12/7/2023 về việc: *Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-KDTM ngày 08/9/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2023/QĐST-KDTM ngày 20/9/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cho thuê tài chính TNHH C. Địa chỉ: Tầng A, Cao ốc S, số B TĐT, phường BN, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông C, Yi-C - Tổng giám đốc.

Người đại diện tham gia tố tụng theo uỷ quyền: Ông Trần Quốc Đ, sinh năm 1993- Chuyên viên.

Bị đơn: Công ty TNHH xe nâng TP. Địa chỉ trụ sở: Thôn LQ, xã XN, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế A, sinh năm 1994- Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thế A, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số C, tổ D, thị trấn DA, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1995. Địa chỉ: Cụm I, thôn NH, xã HG, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội.

Có mặt: Ông Đ; Vắng mặt: Ông Thế A, bà Y (Bà Y có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, phía nguyên đơn trình bày:**

Công ty cho thuê tài chính TNHH C (Gọi tắt là Công ty C) là tổ chức tín dụng phi ngân hàng có chức năng cho thuê tài chính theo quy định của pháp luật Việt Nam. Công ty TNHH xe nâng TP (Gọi tắt là Công ty TP) là khách hàng thuê tài chính của Công ty C. Do Công ty TP có nhu cầu sử dụng máy móc để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề nghị Công ty C tài trợ tài chính nên hai bên đã ký Hợp đồng cho thuê tài chính số **C220132713** ngày **24/02/2022** (Gọi tắt là Hợp đồng thuê) và các văn bản liên quan với các nội dung cơ bản như sau:

- Tài sản mà Công ty TP có nhu cầu sử dụng là: 01 Xe lu rung, hiệu HAMM, model 3412P, số khung H1600801, số máy 00929739, BKS: 29SA-0678, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25/02/2022;

- Thời hạn thuê: 36 tháng; Ngày bắt đầu thuê là 25/02/2022;

- Tổng giá trị tài sản thuê: 1.100.000.000 đồng;

- Tiền trả trước: 330.000.000 đồng;

- Giá trị thuê: 770.000.000 đồng.

- Tiền ký cược bảo đảm của Công ty TP tại Công ty C là: 110.000.000 đồng;

- Hàng tháng vào ngày 20, Công ty TP có trách nhiệm thanh toán cho Công ty C tiền thuê bao gồm một phần Vốn gốc và khoản tiền lãi với mức 12,4%/năm (Có điều chỉnh) được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền Vốn gốc mà Công ty C đã tài trợ cùng các khoản lãi theo Hợp đồng thuê;

- Trước khi Công ty TP trả hết toàn bộ vốn gốc cùng các khoản lãi, Công ty C vẫn là chủ sở hữu của tài sản thuê và là người đứng tên trên các giấy tờ pháp lý liên quan đến quyền sở hữu, bảo hiểm, v.v...đối với tài sản thuê. Nếu Công ty TP vi phạm nghĩa vụ thanh toán hay vi phạm bất cứ một điều khoản hoặc điều kiện nào của Hợp đồng thuê, hay bị mất khả năng thanh toán, Công ty C đều có quyền chấm dứt Hợp đồng thuê trước thời hạn, thu hồi Tài sản thuê và yêu cầu Công ty TP bồi thường thiệt hại.

Để thực hiện Hợp đồng thuê này, Công ty C đã ký với Công ty TP Hợp đồng mua bán số C220132713-PC ngày 24/02/2022 để mua tài sản nêu trên và sau đó cho chính Công ty TP thuê lại, phù hợp với quy định của pháp luật về bán và cho thuê lại.

Nhằm đảm bảo thu hồi nợ, Công ty C có chấp nhận thư bảo lãnh cá nhân của ông Nguyễn Thế A và bà Nguyễn Thị Hải Y đều cùng ngày 24/02/2022.

Trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng thuê, Công ty TP thường xuyên thanh toán tiền thuê không đúng hạn cho Công ty C, mặc dù Công ty C đã nhiều lần nhắc nhở. Căn cứ vào Điều 26 của Hợp đồng thuê, Công ty TP đã vi phạm nghiêm trọng quy định của Hợp đồng thuê. Do đó, vào ngày 16/03/2023, Công ty C đã phát hành Thông báo số 02.2023/TB- TP về việc chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi tài sản thuê, yêu cầu Công ty TP thanh toán toàn bộ dư nợ và các khoản phải trả khác theo quy định tại Hợp đồng thuê tính đến ngày 20/03/2023 (Ngày chính thức chấm dứt Hợp đồng thuê).

Kể từ thời điểm đó đến nay, mặc dù Công ty C đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu Công ty TP cũng như ông Nguyễn Thế A và bà Nguyễn Thị Hải Y thanh toán các

khoản tiền thuê còn nợ đúng với cam kết. Tuy nhiên, Công ty TP, ông Nguyễn Thế A và bà Nguyễn Thị Hải Y vẫn từ chối, không thanh toán.

Tính đến ngày 30/9/2023, Công ty TNHH xe nâng TP còn nợ Công ty cho thuê tài chính TNHH C tổng số tiền theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C220132713 ngày 24/02/2022 là:

- Nợ gốc: 556.111.110 đồng;
- Lãi trong hạn: 111.267.418 đồng;
- Lãi chậm trả: 32.712.711 đồng;

Tổng cộng: **700.091.239** đồng (Bảy trăm triệu, không trăm, chín mươi một nghìn, hai trăm ba mươi chín) đồng.

Nay, nguyên đơn yêu cầu:

- Công ty TP có trách nhiệm thanh toán số tiền thuê còn nợ tạm tính đến ngày 30/9/2023 là: **700.091.239** và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2023 theo thoả thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính số C220132713 ngày 24/02/2022.

- Trường hợp Công ty TP không trả nợ, yêu cầu bàn giao và hoàn trả tài sản thuê để thu hồi nợ là: 01 Xe lu rung (Đã qua sử dụng), hiệu HAMM, model 3412P, số khung H1600801, số máy 00929739, BKS: 29SA-0678.

- Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TP vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Công ty C.

- Trong các trường hợp: Công ty TP không trả nợ; trả nợ không đầy đủ; không bàn giao và hoàn trả tài sản thuê để thu hồi nợ; số tiền thu được từ xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán hết khoản nợ thì yêu cầu ông Nguyễn Thế A và bà Nguyễn Thị Hải Y có nghĩa vụ liên đới (Không xác định được nghĩa vụ theo phần của từng người) trả nợ thay cho Công ty TP theo 02 Thư bảo lãnh cá nhân ngày 24/02/2022.

*** Bị đơn Công ty TNHH xe nâng TP do ông Nguyễn Thế A- Giám đốc đại diện theo pháp luật (Ông A đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) có biểu hiện bất hợp tác, đều vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án cũng như các phiên tòa nên không có ý kiến trình bày và phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật.**

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hải Y trình bày:**

Thời điểm còn là Giám đốc- Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH xe nâng TP, bà được sự chỉ định, thống nhất của Ban lãnh đạo công ty ký kết Hợp đồng cho thuê tài chính số C220132713 ngày 24/02/2022 với Công ty cho thuê tài chính TNHH C nhưng việc ký hợp đồng hoàn toàn dưới sự chỉ đạo của ông Nguyễn Thế A. Nhưng sau đó, do không cùng quan điểm kinh doanh và có công việc cá nhân nên bà đã không còn là đại diện theo pháp luật của Công ty TP từ ngày 14/12/2022. Vì vậy, mọi hoạt động kinh doanh của Công ty bà không nắm rõ được, đề nghị Tòa án liên hệ với đại diện theo pháp luật hiện nay của Công ty TP là ông Nguyễn Thế A để làm việc, giải quyết chi tiết về vụ án này theo đơn khởi kiện của Công ty C. Tài sản thuê là 01 Xe lu rung bà cũng không biết ở đâu, đề nghị xử lý tài sản thuê để thu hồi nợ theo quy định pháp luật. Bà xác định không còn liên quan đến hợp đồng này, đồng thời xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

Tại phiên tòa:

* Người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm, yêu cầu khởi kiện.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm thủ tục tố tụng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc Công ty TP phải thanh toán cho Công ty C tổng số tiền thuê còn nợ tạm tính đến ngày 30/9/2023 là: **700.091.239** và tiền lãi phát sinh theo thoả thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính số C220132713 ngày 24/02/2022.

- Trường hợp Công ty TP không trả nợ, Công ty C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thu hồi, xử lý tài sản thuê để thu hồi nợ là: 01 Xe lu rung (Đã qua sử dụng), hiệu HAMM, model 3412P, số khung H1600801, số máy 00929739, BKS: 29SA-0678.

- Trường hợp Công ty TP không trả nợ, trả nợ không đầy đủ hoặc không bàn giao và hoàn trả tài sản thuê để thu hồi nợ hoặc số tiền thu được từ xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Thế A và bà Nguyễn Thị Hải Y có nghĩa vụ liên đới chung trả nợ thay cho Công ty TP theo 02 Thư bảo lãnh cá nhân.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính TNHH C (Gọi tắt là Công ty C) khởi kiện Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính giữa hai công ty là pháp nhân, đều có đăng ký kinh doanh nên xác định đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Công ty TNHH xe nâng TP (Gọi tắt là Công ty TP) có đăng ký trụ sở tại huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Do đó, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, TP. Hà Nội theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thủ tục xét xử vắng mặt đối với các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Giấy triệu tập cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, phía bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng; Bà Nguyễn Thị Hải Y có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tính hợp pháp của Hợp đồng cho thuê tài chính số C220132713 ngày 24/02/2022:

- Về chủ thể giao kết hợp đồng: Công ty C và Công ty TP đều có đầy đủ tư cách pháp nhân, tham gia giao kết, xác lập hợp đồng để thực hiện hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực kinh doanh đã đăng ký. Vì thế, xác định hợp đồng đảm bảo hợp pháp về chủ thể.

- Về hình thức: Hợp đồng được lập thành văn bản, các bên đã ký tên, đóng dấu xác nhận theo đúng quy định pháp luật nên hợp pháp về hình thức.

- Về nội dung: Về bản chất, hợp đồng trên là một dạng của hợp đồng tín dụng. Các thỏa thuận theo các điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; Các bên xác định hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc nên nội dung hợp đồng là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

*** Về nghĩa vụ trả nợ:**

Trong quá trình từ khi ký kết hợp đồng cho đến nay, Công ty TP có sự thay đổi về người đại diện theo pháp luật. Theo đó, thời điểm ký kết Hợp đồng cho thuê tài chính số C220132713 ngày 24/02/2022, bà Nguyễn Thị Hải Y là Giám đốc- Đại diện theo pháp luật trực tiếp ký kết hợp đồng. Sau đó, ông Nguyễn Thế A thay thế bà Y làm Giám đốc- Đại diện theo pháp luật. Tại Khoản 1 Điều 87 Bộ luật dân sự 2015, “Pháp nhân phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện nhân danh pháp nhân” nên việc Công ty TP thay đổi người đại diện theo pháp luật không làm thay đổi quyền, nghĩa vụ của Công ty TP trong vụ án này.

Có căn cứ để khẳng định nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên cho thuê tài chính theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C220132713 ngày 24/02/2022 là cung cấp tài chính và tài sản thuê cho bị đơn. Tài sản thuê là 01 Xe lu rung, hiệu HAMM, model 3412P, số khung H1600801, số máy 00929739, BKS: 29SA-0678 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của nguyên đơn, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bên phía bị đơn đã vi phạm hợp đồng đối với nghĩa vụ của bên thuê, thường xuyên thanh toán tiền thuê không đúng hạn. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ vào Điều 26 Hợp đồng thuê, nguyên đơn có quyền chấm dứt Hợp đồng thuê trước thời hạn, thu hồi tài sản thuê và yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại.

* **Về yêu cầu trả tiền nợ gốc và nợ lãi:** Xét thấy, sự thỏa thuận về điều kiện thu hồi nợ, về tính lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả là có căn cứ cần được chấp nhận. Tiền lãi trong hạn nguyên đơn yêu cầu tại thời điểm ký hợp đồng là 12,4%/năm (Có điều chỉnh), lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn được tính trên số tiền gốc chưa trả, lãi chậm trả là 10%/năm theo đúng thỏa thuận của các bên thể hiện tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 26 của Hợp đồng thuê và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Như vậy, xác định số tiền Công ty TP phải thanh toán cho Công ty C tính đến ngày 30/9/2023 là:

- Nợ gốc: 556.111.110 đồng;

- Lãi trong hạn: 111.267.418 đồng;

- Lãi chậm trả: 32.712.711 đồng;

Tổng cộng: **700.091.239** đồng (Bảy trăm triệu, không trăm, chín mươi một nghìn, hai trăm ba mươi chín) đồng.

- Xác nhận tiền ký cược bảo đảm của Công ty TP tại Công ty C theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C220132713 ngày 24/02/2022 là: 110.000.000 (Một trăm, mười triệu) đồng. Tại Điều 13 của Hợp đồng thuê, hai bên thỏa thuận số tiền này sẽ được xử lý sau khi Công ty TP thực hiện tất cả các nghĩa vụ của hợp đồng thuê. Thỏa thuận này phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 329 Bộ luật dân sự nên được ghi nhận.

* **Về yêu cầu xử lý tài sản thuê:** Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn không cung cấp được địa chỉ cũng như tình trạng tài sản thuê là 01 Xe lu rung, hiệu HAMM, model 3412P, số khung H1600801, số máy 00929739, BKS: 29SA-0678. Do đó, Tòa án không thể tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ. Hiện tại, Công ty C vẫn là chủ sở hữu của tài sản thuê và là người đứng tên trên toàn bộ các giấy tờ pháp lý liên quan đến quyền sở hữu, bảo hiểm, v.v... đối với tài sản thuê.

Tại Điều 26 của Hợp đồng thuê, bên cho thuê là Công ty C có quyền yêu cầu xử lý, thu hồi tài sản thuê nếu đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên thuê là Công ty TP không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, trong trường hợp bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, xử lý tài sản thuê để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật là có căn cứ cần chấp nhận.

Cũng tại Điều 26 của Hợp đồng thuê, các bên có thỏa thuận: Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TP vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Công ty C. Đây là thỏa thuận tự nguyện của các bên, không trái với các quy định của pháp luật. Do đó, trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán hết khoản nợ gốc, lãi phát sinh ở trên thì Công ty TP vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Công ty C.

* **Về nghĩa vụ của bên bảo lãnh:** Nhằm đảm bảo thu hồi nợ, ông Nguyễn Thế A và bà Nguyễn Thị Hải Y có ký 02 Thư bảo lãnh cá nhân đều cùng ngày 24/02/2022 cho Công ty C để trả nợ thay cho Công ty TP trong trường hợp Công ty TP không thể thực hiện được bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào theo Hợp đồng thuê. Đây là sự tự nguyện của ông Thế A, bà Hải Y, phù hợp với Hợp đồng thuê, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ liên đới của bên bảo lãnh theo quy định tại Điều 342 Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Thế A và bà Nguyễn Thị Hải Y có nghĩa vụ liên đới chung trả nợ thay cho Công ty TP là có căn cứ và được chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 274, 275, 329, 335, 338, 342, 357 Bộ luật dân sự;

- Luật các Tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cho thuê tài chính TNHH C đối với Công ty TNHH xe nâng TP về việc Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính.

Buộc Công ty TNHH xe nâng TP phải trả cho Công ty cho thuê tài chính TNHH C tổng số tiền tính đến ngày 30/9/2023 theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C220132713 ngày 24/02/2022 là:

- Nợ gốc: 556.111.110 đồng;

- Lãi trong hạn: 111.267.418 đồng;

- Lãi chậm trả: 32.712.711 đồng;

Tổng cộng: **700.091.239** đồng (Bảy trăm triệu, không trăm, chín mươi một nghìn, hai trăm ba mươi chín) đồng.

Xác nhận tiền ký cược bảo đảm của Công ty TNHH xe nâng TP tại Công ty cho thuê tài chính TNHH C theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C220132713 ngày 24/02/2022 là: 110.000.000 (Một trăm, mười triệu) đồng. Số tiền này sẽ được trả lại cho Công ty TNHH xe nâng TP nếu như Công ty TNHH xe nâng TP hoàn thành tất cả các nghĩa vụ của hợp đồng thuê. Số tiền này sẽ thuộc về Công ty cho thuê tài chính TNHH C nếu như Công ty TNHH xe nâng TP không hoàn thành tất cả các nghĩa vụ của hợp đồng thuê hoặc tài sản thuê không còn.

2. Kể từ ngày 30/9/2023, Công ty TNHH xe nâng TP còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính số C220132713 ngày 24/02/2022 cho đến khi trả hết nợ.

3. Trường hợp Công ty TNHH xe nâng TP không trả nợ, Công ty cho thuê tài chính TNHH C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thu hồi, xử lý tài sản thuê để thu hồi nợ là: 01 Xe lu rung (Đã qua sử dụng), hiệu **HAMM**, model **3412P**, số khung **H1600801**, số máy **00929739**, BKS: **29SA-0678**.

Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH xe nâng TP vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Công ty cho thuê tài chính TNHH C.

4. Trong các trường hợp: Công ty TNHH xe nâng TP không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, sau đó không bàn giao và hoàn trả tài sản thuê để thu hồi nợ; Số tiền thu được từ xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Thế A và bà Nguyễn Thị Hải Y có nghĩa vụ liên đới trả nợ thay cho Công ty TNHH xe nâng TP tương ứng với số dư nợ thực tế tại thời điểm trả nợ theo 02 Thư bảo lãnh cá nhân cùng ngày 24/02/2022.

5. Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Công ty TNHH xe nâng TP phải chịu **32.003.000** (Ba mươi hai triệu, không trăm linh ba nghìn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Công ty cho thuê tài chính TNHH C được trả lại **15.583.000** (Mười lăm triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **7004** ngày 06/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

7. Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

Nguyễn Lâm Bình

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỒ SƠ KỸ THUẬT THỬA ĐẤT TRONG VỤ KIỆN

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam

Bị đơn: Chị Lương Thị Thu Lan, sinh năm 1979;

Anh Trịnh Xuân Đông, sinh năm 1974;

Địa chỉ thửa đất: Thôn Thái Bình, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Diện tích đất theo phạm vi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là: 420,7m² (giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,5,6,7,1).

1 2 3 4 5 6 7 8